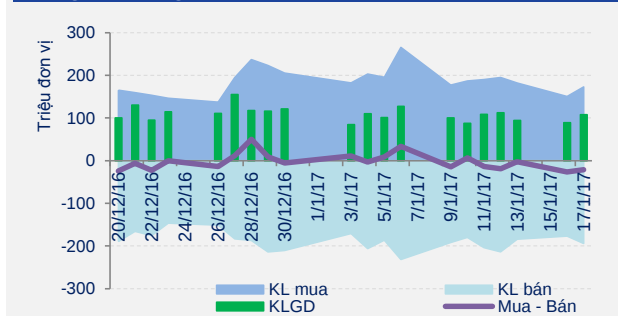
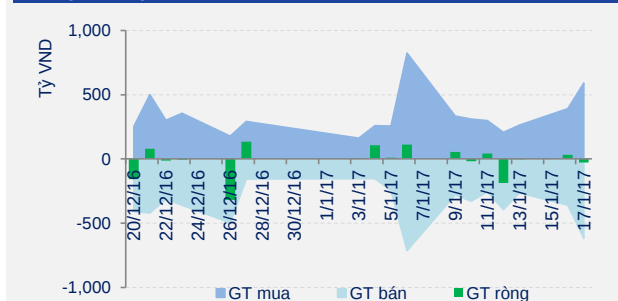


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/1/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	684.71	83.94
% Thay đổi	↑ 1.00%	↑ 1.07%
KLGD (CP)	108,062,900	21,942,784
GTGD (tỷ đồng)	2,359.55	217.38
Tổng cung (CP)	194,089,050	42,960,800
Tổng cầu (CP)	172,860,390	40,447,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,813,920	306,644
KL mua (CP)	11,262,540	289,200
GTmua (tỷ đồng)	591.94	4.60
GT bán (tỷ đồng)	618.91	5.77
GT ròng (tỷ đồng)	(26.98)	(1.16)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.77%	10.4	2.0	2.2%
Công nghiệp	↓ -0.04%	20.0	4.0	24.4%
Dầu khí	↓ -0.52%	13.4	0.6	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.53%	19.9	3.7	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.05%	24.8	2.9	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.81%	18.4	6.6	12.4%
Ngân hàng	↑ 4.83%	13.8	1.8	16.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.78%	10.5	2.0	17.1%
Tài chính	↓ -0.01%	27.7	2.9	21.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.67%	18.0	2.4	1.4%
VN - Index	↑ 1.00%	17.0	4.2	107.7%
HNX - Index	↑ 1.07%	10.4	1.5	-7.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hai chỉ số phục hồi mạnh mẽ trong phiên hôm nay nhờ sự bứt phá của các cổ phiếu ngân hàng. Cụ thể, VN-Index tăng 6,77 điểm (1%) lên 684,71 điểm; HNX-Index tăng 0,89 điểm (1,07%) lên 83,94 điểm. Thanh khoản gia tăng với giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 2.669 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 131 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 706 tỷ đồng. Trong đó, VNM, MBB, NVB có giao dịch thỏa thuận lớn. Độ rộng thị trường ở mức trung tính với 202 mã tăng, 133 mã tham chiếu, 243 mã giảm. HQC kết phiên giảm 130 đồng (-6,1%) xuống 2.000 đồng, khớp lệnh nhiều nhất phiên với khối lượng 10,7 triệu cổ phiếu. Thị trường có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay, khi các cổ phiếu lớn bứt phá tăng điểm thì các cổ phiếu vừa và nhỏ lại giảm điểm. Tâm điểm trong phiên hôm nay là các cổ phiếu ngân hàng. Sự bứt phá mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu này đã giúp thị trường chung tăng điểm đầy tích cực. CTG ấn tượng nhất khi tăng trần (+7%) và khối lượng đột biến. Các cổ phiếu khác cũng tăng điểm tốt như: VCB (+4,3%), BID (+6,3%), MBB (+3,7%), ACB (+5,5%), SHB (+2,1%). Sự đột phá này đến từ việc NHNN vừa giảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu xuống 8%, quy định về khung quản trị rủi ro và nghĩa vụ công bố thông tin như chuẩn Basel II. Ngoài ra, sẽ có nơi room cho khối ngoại tại các ngân hàng sớm nhất trong năm nay. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu tăng mạnh trong thời gian qua như nhóm cao su và phân bón có phiên điều chỉnh khá mạnh: LAS giảm sàn (-9,4%), DPM (-2,3%), DCM (-5,8%), BFC (-3%), PHR (-0,7%), TRC (-2,1%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục lại gần như toàn bộ số điểm đã mất trong phiên trước, thanh khoản được cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn được cải thiện lên tích cực. Dự báo, trong phiên tới, các cổ phiếu ngân hàng có thể đối mặt với lực cung mạnh do đã áp sát vùng đỉnh cũ trong năm 2016. Do đó, VN-Index có thể điều chỉnh giảm nhẹ về vùng hỗ trợ trong khoảng 682-684 điểm, tích lũy chặt chẽ trong vùng này trước khi tăng điểm trở lại để thử thách lại kháng cự tại 689 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để thực hiện chiến thuật lướt sóng ngắn hạn. Mặt khác, nhà đầu tư cũng có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh này gia tăng tỷ trọng đối với các cổ phiếu cơ bản tốt đã được chọn lọc để đưa vào danh mục đầu tư đón sóng kết quả kinh doanh cả năm 2016.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/1/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, đà tăng mạnh dần về cuối phiên, với mức đỉnh đạt được tại 684,73 điểm. Chỉ số kết phiên ở mức gần cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 6,77 điểm (1%) lên 684,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.600 đồng, SAB tăng 7.500 đồng, CTG tăng trần 1.150 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm lúc bắt đầu phiên giao dịch với đáy phiên tại 82,55 điểm. Sau đó, chỉ số tăng điểm với đà tăng mạnh dần về cuối phiên với mức cao nhất phiên tại 84,22 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,89 điểm (1,07%) lên 83,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.200 đồng, VNR tăng 1.700 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, LAS giảm sàn 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 27 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 40,2 tỷ đồng tương ứng với 956 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 17,4 tỷ đồng tương ứng với 356 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,5 tỷ đồng tương ứng với 889 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 17 nghìn cổ phiếu. LAS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 160 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MAS với 848 triệu đồng tương ứng với 6,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DBC là mã được mua ròng nhiều nhất với 913 triệu đồng tương ứng với 25,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhật cam kết cấp thêm 1,05 tỉ USD vốn vay ODA cho Việt Nam

Nhật Bản sẽ cung cấp thêm khoản ODA vốn vay trong năm tài khóa 2016 trị giá khoảng 123 tỷ yen (tương đương 1,05 tỉ USD) trong các lĩnh vực an ninh hàng hải, ứng phó với biến đổi khí hậu, thoát nước và xử lý nước thải.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục đầy đủ số điểm mất trong phiên hôm qua. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn chuyển từ tiêu cực lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 682-684 điểm (MA20) và kháng cự gần nhất tại 689 điểm (đỉnh phiên 12/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 673 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 673 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, chỉ số có thể giảm điểm nhẹ để kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ gần nhất tại 682-684 điểm, tích lũy nền tảng trong vùng này trước khi hướng tới kháng cự gần nhất tại 689 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với hỗ trợ tại 83,4 điểm (MA5) và kháng cự tại 86 điểm (đỉnh phiên 20/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 81,2 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, chỉ số có thể duy trì đà tăng với mức tăng nhẹ để hướng đến kháng cự tại 86 điểm, với kịch bản tiêu cực thì chỉ số sẽ kiểm nghiệm lại hỗ trợ tại 83,4 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,55 - 36,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 17/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.168 đồng, tăng 7 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay tăng 14,45 USD tương ứng 1,21% lên mức 1.210,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,53 điểm tương ứng 0,52% xuống 101 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0655 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2123 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,3 JPY.

Giá dầu thế giới tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,09 USD tương ứng 0,16% xuống 55,77 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,16 USD tương ứng 0,31% lên 52,53 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch ngày 13/1, Chỉ số Dow Jones giảm 5,27 điểm tương ứng 0,03% xuống 19.885,73 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 26,63 điểm tương ứng 0,48% lên 5.574,12 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,2 điểm tương ứng 0,18% lên 2274,64 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.9	-0.6%	30	40	3 tháng	Đang mở

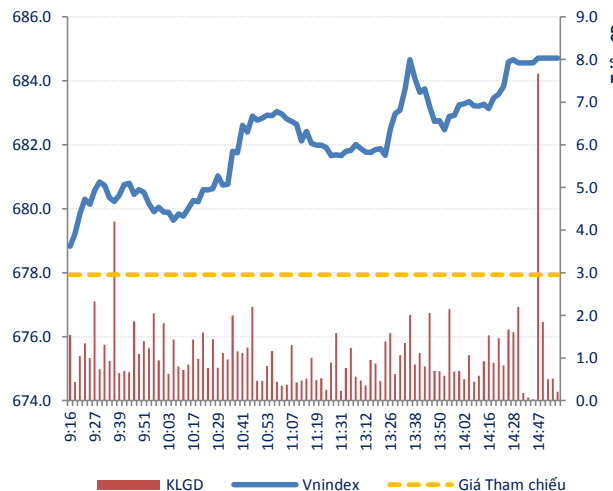
Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

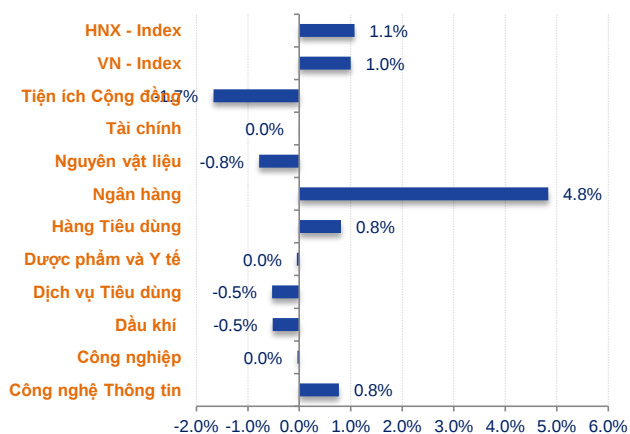
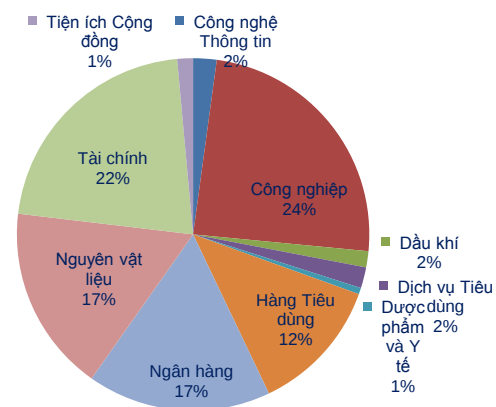
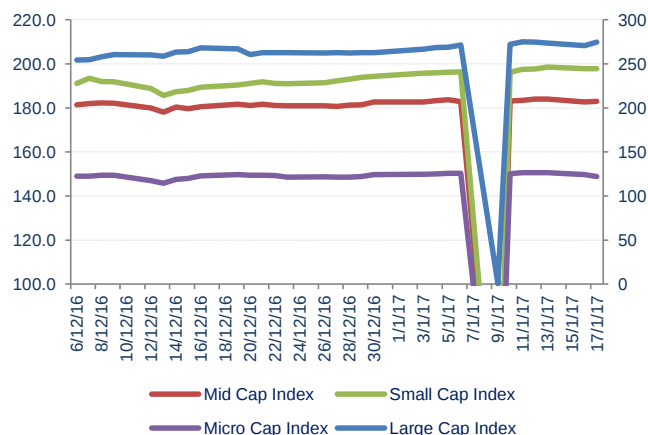
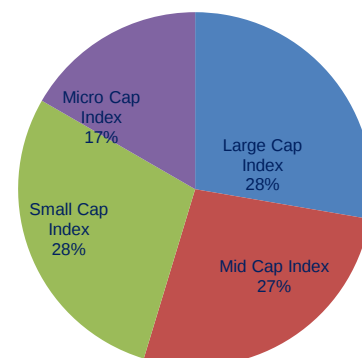
- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	967,950	KBC	1,550,540
2	CTG	889,450	BID	1,015,200
3	FTS	250,000	HPG	955,980
4	SSI	218,970	VIC	414,890
5	VNM	189,420	HSG	356,130

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VKC	45,000	LAS	160,194
2	PVC	38,300	VNR	34,450
3	DPS	34,800	SHB	19,000
4	DBC	25,500	PVS	18,000
5	BVS	23,200	VGS	13,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HQC	2.13	2.00	↓	-6.10%	10,715,650
BID	15.80	16.80	↑	6.33%	6,783,420
KBC	13.60	13.60	→	0.00%	4,359,960
FLC	4.95	4.96	↑	0.20%	3,896,340
ITA	4.02	3.98	↓	-1.00%	3,848,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	4.70	4.80	↑	2.13%	2,160,922
ACB	21.80	23.00	↑	5.50%	1,398,174
KLF	2.00	2.10	↑	5.00%	1,191,155
VCG	13.90	13.80	↓	-0.72%	1,148,558
CEO	12.90	13.10	↑	1.55%	884,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	7.29	7.80	0.51	↑ 7.00%
DRL	36.50	39.05	2.55	↑ 6.99%
CTG	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
LCG	4.18	4.47	0.29	↑ 6.94%
LDG	5.65	6.04	0.39	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	28.20	31.00	2.80	↑ 9.93%
VNF	52.10	57.20	5.10	↑ 9.79%
PIV	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
SDG	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%
BHT	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBM	38.00	35.35	-2.65	↓ -6.97%
BTT	30.85	28.70	-2.15	↓ -6.97%
ATG	2.60	2.42	-0.18	↓ -6.92%
MDG	12.30	11.45	-0.85	↓ -6.91%
SGT	5.50	5.12	-0.38	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEB	48.00	43.20	-4.80	↓ -10.00%
INN	62.60	56.40	-6.20	↓ -9.90%
LAS	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%
KDM	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%
PPP	11.70	10.60	-1.10	↓ -9.40%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	10,715,650	15.4%	1,480	1.4	0.2
BID	6,783,420	3250.0%	1,884	8.9	1.3
KBC	4,359,960	9.5%	1,689	8.1	0.8
FLC	3,896,340	13.4%	1,731	2.9	0.4
ITA	3,848,090	0.3%	29	135.5	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,160,922	7.4%	838	5.7	0.4
ACB	1,398,174	8.8%	1,189	19.3	1.6
KLF	1,191,155	-0.5%	(55)	-	0.2
VCG	1,148,558	5.5%	906	15.2	1.1
CEO	884,300	14.1%	2,109	6.2	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	↑ 7.0%	6.3%	683	11.4	0.7
DRL	↑ 7.0%	24.5%	2,853	13.7	3.3
CTG	↑ 7.0%	11.0%	1,727	10.2	1.1
LCG	↑ 6.9%	0.8%	103	43.3	0.3
LDG	↑ 6.9%	12.1%	1,442	4.2	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BXH	↑ 9.9%	15.8%	2,863	10.8	1.6
VNF	↑ 9.8%	16.8%	6,511	8.8	1.5
PIV	↑ 9.8%	10.0%	1,135	8.9	0.9
SDG	↑ 9.8%	20.1%	3,129	7.2	1.3
BHT	↑ 9.7%	-20.8%	(1,996)	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	967,950	11.8%	1,116	21.9	1.7
CTG	889,450	11.0%	1,727	10.2	1.1
FTS	250,000	10.9%	1,655	7.6	0.8
SSI	218,970	14.9%	2,177	9.5	1.3
VNM	189,420	43.1%	6,521	19.3	8.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VKC	45,000	22.9%	3,179	5.2	1.2
PVC	38,300	-2.9%	(643)	-	0.5
DPS	34,800	8.8%	992	1.9	0.2
DBC	25,500	22.0%	6,126	5.8	1.2
BVS	23,200	6.9%	1,411	11.3	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	183,025	43.1%	6,521	19.3	8.9
VCB	140,133	14.3%	1,875	20.8	3.0
SAB	138,837	28.1%	6,335	34.2	10.4
VIC	112,498	4.6%	731	58.3	4.3
GAS	108,487	11.7%	2,618	21.7	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,676	8.8%	1,189	19.3	1.6
PVS	7,549	8.9%	2,366	7.1	0.7
VCS	7,416	51.6%	11,233	11.0	4.8
VCG	6,096	5.5%	906	15.2	1.1
NTP	5,734	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	3.85	-7.1%	(1,032)	-	0.5
EVE	3.84	13.0%	2,862	8.3	1.1
HAG	3.62	-8.4%	(1,851)	-	0.3
LSS	3.24	7.1%	1,635	7.8	0.5
HHS	2.87	5.9%	706	4.6	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	8.41	3.6%	439	5.2	0.2
NHP	4.06	2.8%	285	9.1	0.3
SCJ	3.85	1.3%	177	11.3	0.1
BXH	3.51	15.8%	2,863	10.8	1.6
HKB	3.29	3.0%	384	4.7	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
